TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị H, anh Ng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tụ

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1994

Đăng ký HKTT: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện ở: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

**** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:*** Bà Trần Thị Liễu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh Ng, bà Liễu đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Ng ở thôn Th , xã A, huyện Q. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, anh Ng thỉnh thoảng còn dùng vũ lực với chị ngoài ra anh Ng còn chơi bời không chịu khó làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 3/2019 chị H đã đưa con Phạm Văn H1 về nhà mẹ đẻ ở xã Q, huyện Q sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Ng.

Về con chung: Chị và anh Ng có 02 con chung là Phạm Thị Diệu L, sinh ngày 05/5/2015 và Phạm Văn H1, sinh ngày 03/01/2019. Ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng cháu Phạm Văn H1, anh Ng nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Diệu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, hiện chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Phạm Văn Ng tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh ở Thôn Th, xã A, huyện Q. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau, cuối năm 2018 anh bị tai nạn giao thông phải nằm viện. Tháng 6/2019 chị H có xin phép gia đình anh đưa cháu H1 về nhà mẹ đẻ chị H ở xã Q, huyện Q chơi sau đó chị không quay về gia đình anh sinh sống nữa. Anh và gia đình có sang khuyên bảo đón chị H và con về nhưng chị H cương quyết không về. Chị H có đơn xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn ngoài ra anh không muốn 02 con không có bố và mẹ để chăm sóc nuôi dạy, anh không đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Thu H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung đúng như chị H trình bày, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền thăm nom

con chung. Lý do anh nhận nuôi con vì anh bị tai nạn nên không thể sinh con được nữa ngoài ra gia đình anh chỉ có anh là con một nên anh muốn nuôi cả 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có không yêu cầu giải quyết.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Liễu thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bị đơn và không bổ sung gì thêm.

- Tại biên bản xác minh với ông Phạm Duy Tr (là bố đẻ anh Ng); địa chỉ: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, ông Tr trình bày:

Việc kết hôn giữa anh Phạm Văn Ng, chị Đặng Thị Thu H như chị H, anh Ng trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau, cuối năm 2018 anh Ng bị tai nạn giao thông năm vện điều trị, tháng 6/2019 chị H có xin phép gia đình ông đưa cháu H1 về nhà mẹ đẻ ở xã Q, huyện Q chơi sau đó chị không về gia đình ông ở nữa. Gia đình ông và anh Ng có sang nhà chị H khuyên bảo và đón chị H cùng con về nhưng chị H cương quyết không quay về. Nay chị H xin ly hôn anh Ng gia đình ông đồng ý để vợ chồng được ly hôn với nhau. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H, anh Ng đã khai, ly hôn gia đình ông đề nghị Tòa án giao cho anh Ng nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Diệu L, chị H nuôi dưỡng cháu Phạm Văn H1. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có.

- Tại biên bản xác minh với bà Đặng Thị Th (là mẹ để chị H); địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bà Th trình bày: Việc kết hôn giữa anh Ng, chị H như vợ chồng trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà thấy chị H chia sẻ cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, anh Ng không chịu khó làm ăn, chơi bời ngoài ra anh Ng còn chửi bới và đánh đập chị H. Tháng 6/2019 chị H đã đưa con H1 về gia đình bà sinh sống, trong thời gian chị H và con ở nhà bà anh Ng có xuống nói chuyện và hứa sẽ thay đổi nhưng anh Ng vẫn không thay đổi gì. Nay chị H xin ly hôn anh Ng bà đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H, anh Ng đã khai, ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Văn H1 cho chị H nuôi dưỡng, anh Ng nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Diệu L, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có.

**** Tại phiên tòa, trong phần tranh luận:*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

**** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51,

56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp án phí dân ly hôn thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung của vợ chồng, Vì vậy Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H, anh Ng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả. Anh Ng không muốn ly hôn với chị H vì thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và không muốn con chung không có bố, mẹ tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho anh có thời gian để vợ chồng tìm lại tiếng nói chung nhưng anh Ng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H anh Ng ly hôn là phù hợp với quy đinh tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Diệu L, sinh ngày 05/5/2015 và Phạm Văn H1, sinh ngày 03/01/2019, hiện cháu H1 đang ở cùng gia đình chị H còn cháu Diệu L đang ở cùng gia đình anh Ngọc. Hai cháu đều được nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo, các cháu đang học tập ổn định ở xã Q và xã A. Do đó, để đảm bảo sự ổn định của con chung, cần giao con chung Phạm Văn H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Thị Diệu L cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh Ng không yêu cầu các bên góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Chị H, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Ng.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Văn H1, sinh ngày 03/01/2019, anh Phạm Văn Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Diệu L, sinh ngày 05/5/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Chị H, anh Ng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải nộp 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0004458 ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đặng Thị Thu H, anh Phạm Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2021).

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Ấp, h. Quỳnh Phụ (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng